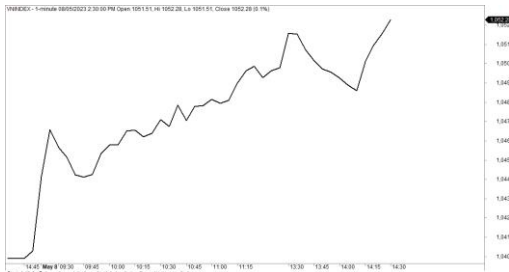


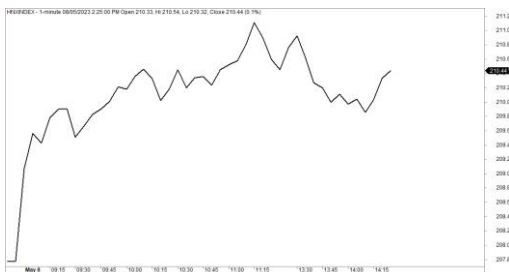
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,053.44	210.92	78.38
% ngày	1.26%	1.50%	1.06%
% tuần	0.41%	1.66%	0.78%
% tháng	-1.52%	-0.32%	0.28%
% năm	-20.75%	-38.59%	-23.07%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,191	1,271	470
TB 1 tháng	10,399	1,254	697
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	758.36	24.11	12.93
Bán	770.94	23.21	14.78
Giá trị ròng	-12.58	0.90	-1.86
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	129	149
Mã Giảm	305	61	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.32	16.44	12.20
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,182	261	968
LS Cổ tức	5.54%	2.19%	6.39%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Đồng pha với diễn biến thị trường chứng khoán Mỹ, thị trường chứng khoán Việt nam cũng có phiên tăng mạnh. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.26% dừng tại 1053.44 điểm. Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 1.5% và 1.06%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,084 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài chính đóng vai trò dẫn dắt đà tăng với VCB, BID, SSI, SHB, STB, TCB, VND...có mức tăng từ 2% trở lên. Dòng tiền vào nhóm vốn hóa lớn cũng cải thiện hơn với VNM, MSN, VRE, GVR ghi nhận mức tăng tích cực. Ở chiều ngược lại, NVL (-4.4%), HVN (-3.5%) là các mã đi ngược thị trường trong phiên hôm nay.

Ngoài nhóm Tài chính, nhóm cổ phiếu ngành Điện (POW, PGV) xoay quanh câu chuyện quy hoạch điện VIII cũng tăng mạnh hay nhóm Dầu khí (PVD, PVS, PVB) khi giá dầu thế giới hồi phục.

Khối ngoại bán ròng gần 15 tỷ đồng toàn thị trường trong đó CTG (76 tỷ), HAH (25 tỷ), DPM (17 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, SSI (93 tỷ), HPG (76 tỷ), VNM (24 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 1,050 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong vài phiên tới. Điểm tích cực là dòng tiền tiếp tục gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới tiếp tục gia tăng, nhưng các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại và dòng tiền vẫn còn tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức GIẢM lên TRUNG TÍNH, và xu hướng ngắn hạn của chỉ số VNMidcaps cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tăng dần tỷ trọng cổ phiếu lên mức tối đa 50% danh mục.

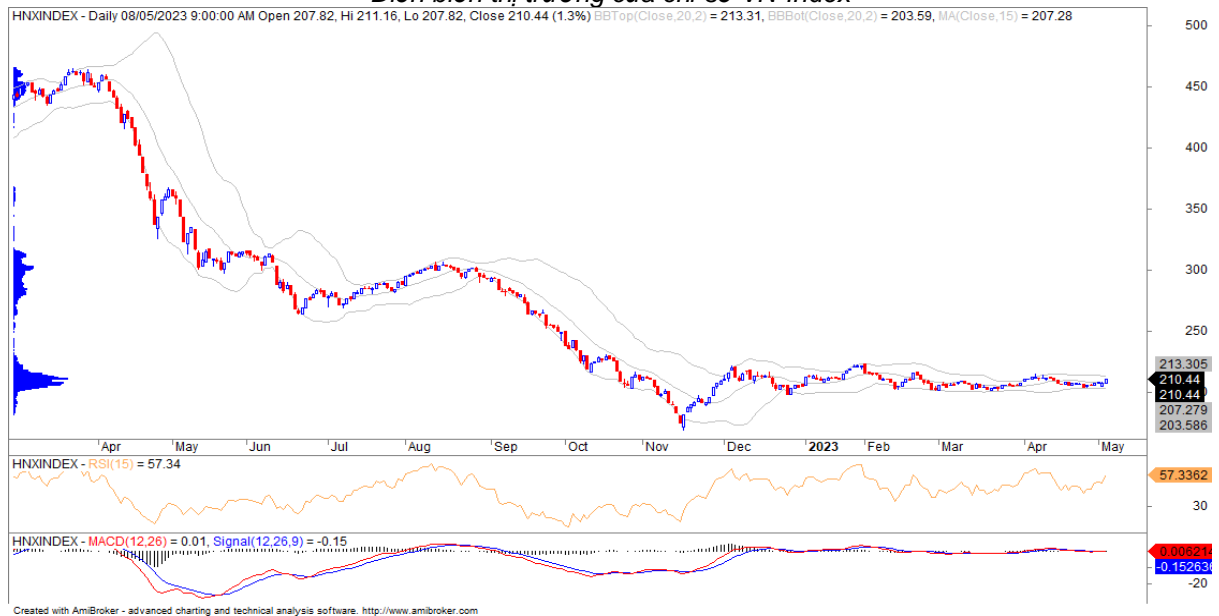
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1053.44	1.26%
VN30	1049.72	1.08%
VN Mid	1343.47	0.81%
VN Small	1200.38	0.56%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	210.92	1.50%
HN30	380.98	2.42%
VNX AllSh	1014.81	0.97%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	78.38	1.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	758.36	
Bán	770.94	
GT ròng	-12.58	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.11	
Bán	23.21	
GT ròng	0.90	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.93	
Bán	14.78	
GT ròng	-1.86	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TDC	700	6.97%
PGV	1450	6.94%
NHA	1000	6.90%
VPG	850	6.88%
TTF	300	6.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LAS	900	9.89%
DTD	2000	9.71%
BVS	1900	9.69%
TIG	700	8.24%
S99	600	6.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGI	2129	11.26%
TCI	711	8.67%
VNZ	60414	8.19%
DDV	503	6.06%
SIP	4581	5.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVL	-600	-4.43%
AAA	-400	-3.72%
HVN	-450	-3.54%
HAH	-1400	-3.42%
HHP	-350	-3.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-100	-2.08%
BCC	-100	-0.88%
VNR	-200	-0.78%
CAP	0	0.00%
GKM	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	-1308	-4.37%
MPC	-722	-3.99%
VLB	-246	-0.86%
BSA	0	0.00%
VGX	5	0.04%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	424,980	
BID	219,793	
VHM	213,364	
VIC	193,367	
GAS	175,892	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,720	
IDC	12,738	
KSF	12,270	
PVS	11,997	
PVI	11,665	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	166,127	
VGI	64,559	
VEA	49,022	
BSR	49,000	
MCH	45,013	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	38,217,300	27,873,584
DIG	28,911,700	25,833,534
SSI	28,566,301	18,228,836
VIX	25,488,600	14,254,414
SHB	24,936,900	25,304,436

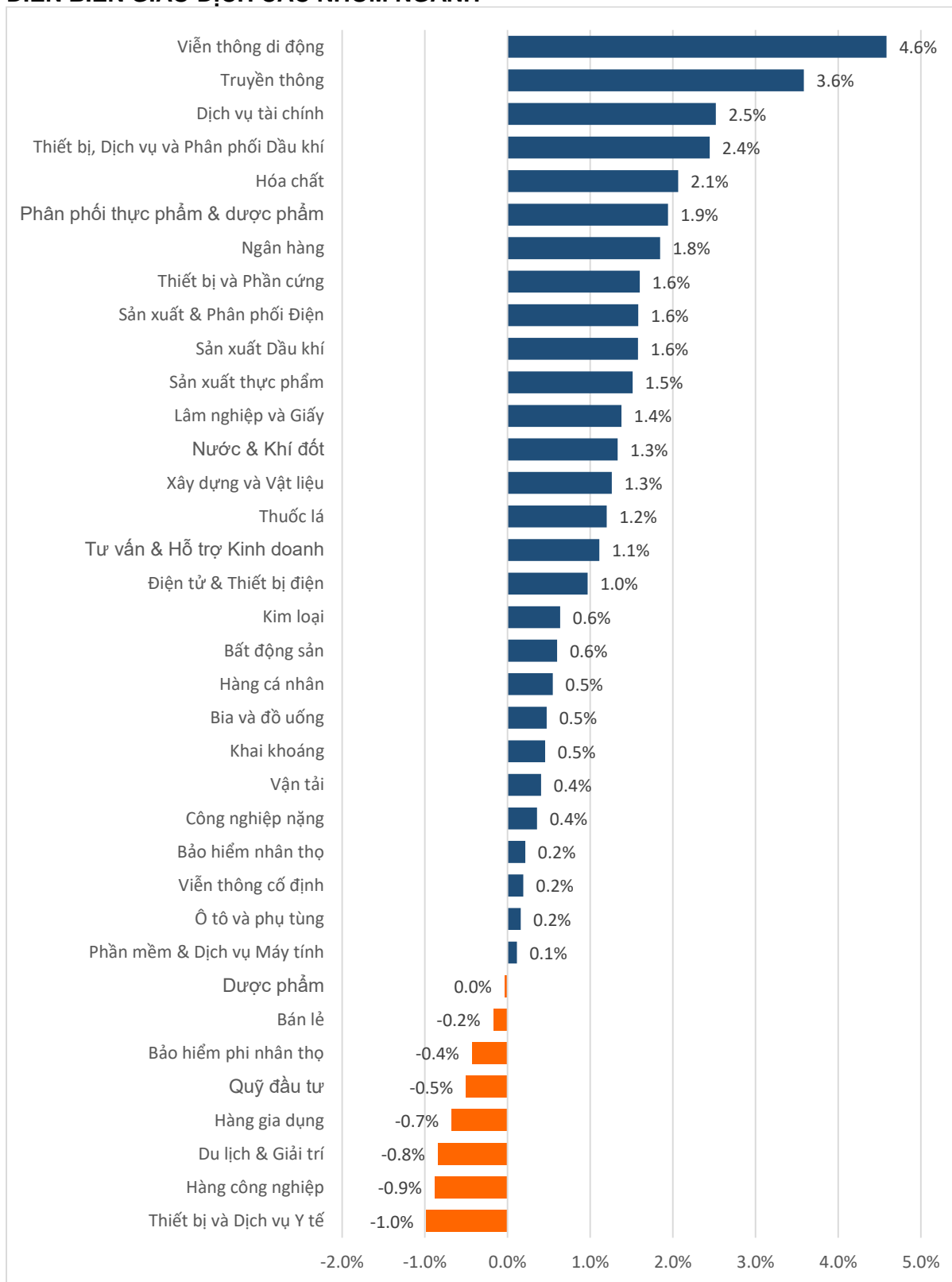
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	38,471,527	23,808,099
BII	6,561,959	1,405,008
CEO	5,939,910	8,831,026
PVS	4,354,185	3,584,963
IDJ	4,120,628	5,281,852

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,196,983	6,083,524
SBS	3,622,239	3,405,900
C4G	3,187,711	3,112,913
VHG	2,808,250	1,294,297
ABB	2,069,698	979,337

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

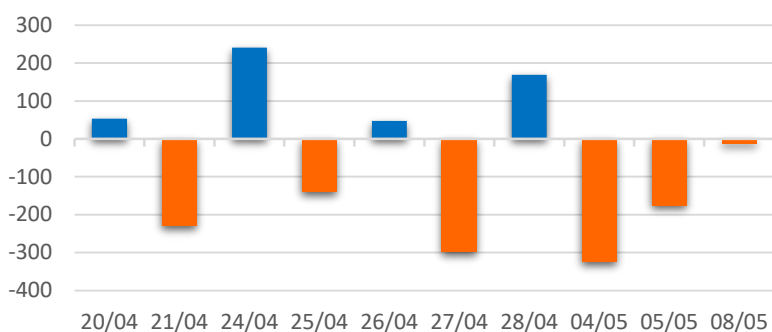


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

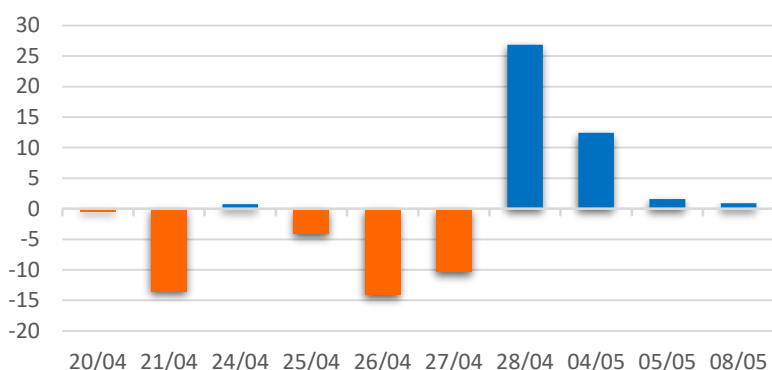
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	93,950	CTG	76,267
HPG	75,956	HAH	25,357
VNM	23,687	DPM	16,458
HDB	17,159	KBC	13,875
VCB	16,878	DIG	13,731

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

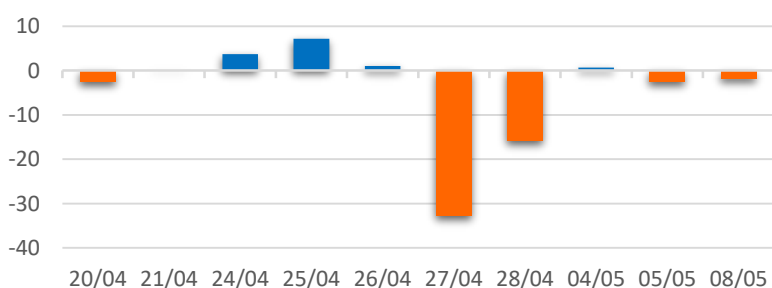
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	18,481	IDC	5,262
SHS	756	DTD	4,301
PLC	654	APS	4,075
HVT	464	TNG	2,775
MBS	285	IDJ	1,372

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CST	825	VTP	1,507
TCI	587	MPC	1,426
NBE	506	VCW	635
MSR	314	SIP	468
DNW	255	SKV	324

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	17,400	PET	22,635
E1VFN30	11,025	HPG	6,607
VIB	4,815	VHM	4,554
TDM	3,330	VNM	3,862
VND	2,778	SSI	3,734

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

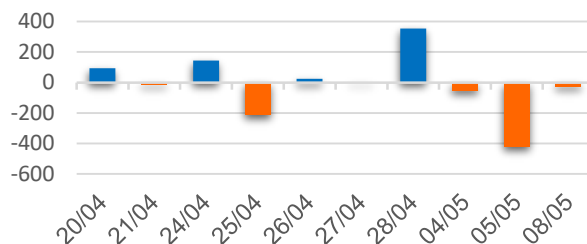
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	386.50		
IDV	304.19		
HHC	38.09		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

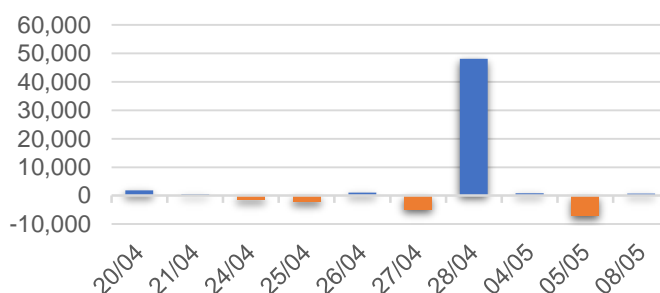
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		QNS	2,217
		TID	307

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

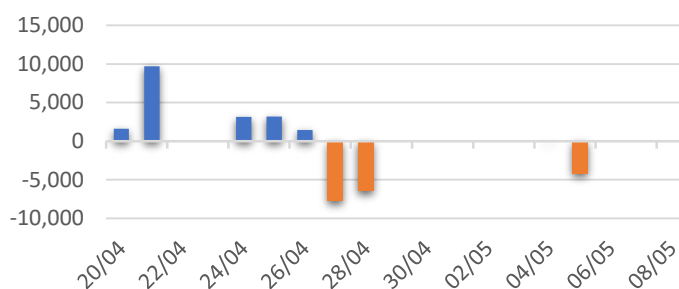
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



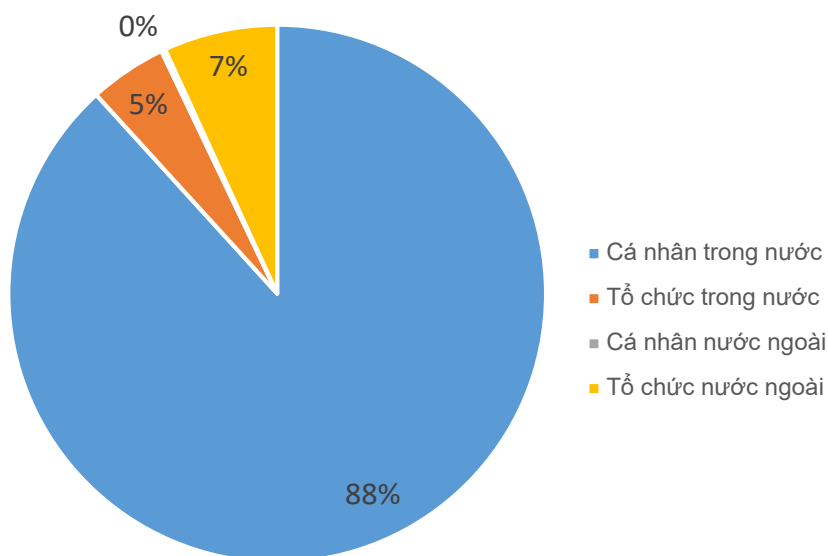
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



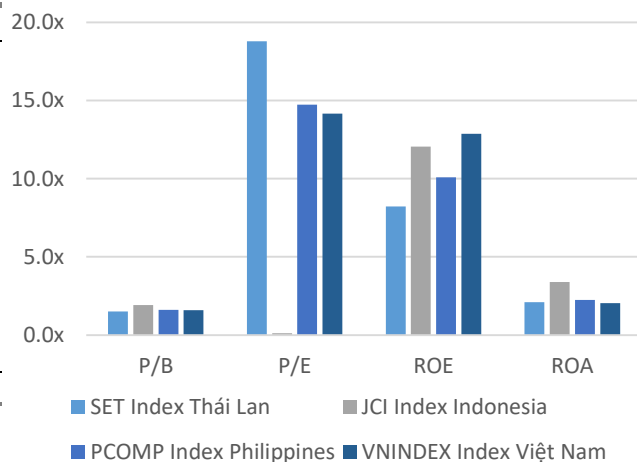
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	16.0x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.96	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.48	665.67	167.25	176.90
GTGD	Tỷ USD	1.08	0.92	0.07	0.32
LS cổ tức	%	3.13	3.29	2.44	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written